ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6409 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Văn bản số 2453/TTCP-C.IV ngày 24/7/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố tại Tờ trình số ..../TTr-TTTP ngày ..../..../2026 về việc ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm

a) Căn cứ Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này rà soát, lập danh sách cụ thể người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, công khai, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

c) Xác định cơ quan cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đối với từng đối tượng để tổ chức triển khai việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Thanh tra Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Danh mục khi có thay đổi về quy định của pháp luật, tổ chức bộ máy, chức danh, chức vụ có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Chánh Thanh tra Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, các phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, NC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

Đỗ Anh Tuấn

DANH MỤC
Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Cơ quan, đơn vị	Chức danh, chức vụ người có nghĩa vụ kê khai
1	Các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố[1]	(1) Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố. (2) Ủy viên chyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố. (3) Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố. (4) Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
2	Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố[2]	
2.1	Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính không có đơn vị trực thuộc	(1) Phó Giám đốc sở và tương đương. (2) Trưởng phòng cấp sở và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
2.2	Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính có tổ chức, đơn vị trực thuộc	(1) Phó Giám đốc sở và tương đương. (2) Trưởng phòng cấp sở và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc

[1] Các chức danh Chủ tịch HĐND Thành phố, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, Trưởng các Ban của HĐND Thành phố, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện nghĩa vụ kê khai hằng năm theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và không thuộc danh mục này.

[2] Giám đốc sở và tương đương trở lên thực hiện nghĩa vụ kê khai hằng năm theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và không thuộc danh mục này.

STT	Cơ quan, đơn vị	Chức danh, chức vụ người có nghĩa vụ kê khai
		trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. (3) Các tổ chức, đơn vị trực thuộc (bao gồm cả tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp): - Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị và tương đương; - Cấp trưởng các tổ chức phòng, đơn vị và tương đương bên trong thuộc và trực thuộc có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
3	Các xã, phường trên địa bàn Thành phố	(1) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường. (2) Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã, phường. (3) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường. (4) Trưởng các phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. (5) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường: - Trưởng, Phó các đơn vị và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0.25 trở lên; - Cấp trưởng các tổ chức phòng, đơn vị và tương đương bên trong (nếu có) có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
4	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố[3]	(1) Cấp Phó các đơn vị và tương đương. (2) Trưởng các phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ

[3] Cấp trưởng các đơn vị và tương đương trở lên thực hiện nghĩa vụ kê khai hằng năm theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và không thuộc danh mục này.

STT	Cơ quan, đơn vị	Chức danh, chức vụ người có nghĩa vụ kê khai
		trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. (3) Các tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp (nếu có): - Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị và tương đương; - Cấp trưởng các tổ chức phòng, đơn vị và tương đương bên trong thuộc và trực thuộc có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
5	Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố[4]	(1) Chủ tịch Công ty. (2) Tổng Giám đốc / Giám đốc Công ty. (3) Kiểm soát viên. (4) Kế toán trưởng Công ty. (5) Phó Tổng Giám đốc / Phó Giám đốc Công ty. (6) Trưởng phòng và tương đương trở lên thuộc Công ty ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: Tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

[4] Ngoài ra, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ kê khai hằng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP và không đưa vào danh mục này.